

Số: 108/2020/QĐST-HNGĐ

Đan Phượng, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2020/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Tú Q, sinh năm 1994; Địa chỉ: Cụm 9, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh Lê Anh T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Cụm 9, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Tú Q và anh Lê Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Chị Trần Thị Tú Q và anh Lê Anh T có 02 con chung là cháu Lê Gia B, sinh ngày 23/8/2015 và cháu Lê Trọng T, sinh ngày 01/5/2017. Hai bên thoả thuận anh Lê Anh T nuôi cháu Lê Gia B và cháu Lê Trọng T cho đến khi cháu B và cháu T đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Lê Anh T không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Gia B và cháu Lê Trọng T đối với chị Trần Thị Tú Q cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Trần Thị Tú Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản, về công sức, về nợ: Chị Trần Thị Tú Q và anh Lê Anh T xác định không có.

+ Về án phí: Chị Trần Thị Tú Q tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014485 ngày 02/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Trả lại chị Trần Thị Tú Q số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Duy Hưng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).